

**PHỤ LỤC CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN CỦA ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
(Dành cho các thí sinh tham dự kỳ thi năng khiếu do Đại học Đà Nẵng tổ chức)  
(Kèm theo Thông báo số 2578/TB-ĐHDN ngày 20 tháng 7 năm của ĐHDN)

TT	Mã trường	Tên ngành/ chuyên ngành	Mã ĐKXT	Mã Phương thức	Tên Phương thức	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh bằng điểm	Ngưỡng ĐBCL đầu vào
<b>I</b>	<b>DDK</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA</b>								
1	DDK	Kiến trúc	7580101	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	20	1. Vẽ MT + Toán + Vật lý 2. Vẽ MT + Toán + Ngữ Văn 3. Vẽ MT + Toán + Tiếng Anh	1. V00 2. V01 3. V02	Ưu tiên theo thứ tự: Vẽ MT, Toán	ĐXT $\geq 18,00$ và không có môn nào $< 5,00$
<b>II</b>	<b>DDS</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM</b>								
1	DDS	Giáo dục Mầm non	7140201	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	65	1. Năng khiếu 1 (Kể chuyện, đọc diễn cảm) + Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc) + Toán 2. Năng khiếu 1 (Kể chuyện, đọc diễn cảm) + Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc) + Ngữ văn	1.M09 2.M01	Ưu tiên môn Năng khiếu 1	Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực lớp 12 xếp loại giỏi trở lên và điểm môn Năng khiếu 1,2 $\geq 5$
2	DDS	Sư phạm Âm nhạc	7140221	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	42	1. Năng khiếu 1 (Thảm âm, Tiết tấu)*2 + Năng khiếu 2 (Hát)*2 + Ngữ Văn 2. Năng khiếu 1 (Thảm âm, Tiết tấu)*2 + Năng khiếu 2 (Hát)*2 + Toán	1.N00 2.N01	Ưu tiên môn Năng khiếu 1	Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên và điểm môn Năng khiếu 1,2 $\geq 5$
3	DDS	Giáo dục thể chất	7140206	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	25	1.Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, chạy 100m)*2 + Toán + Sinh học 2.Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, chạy 100m)*2 + Toán + Ngữ Văn 3.Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, chạy 100m)*2 + Ngữ Văn + Sinh học 4.Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, chạy 100m)*2 + Ngữ văn + GDCD	1.T00 2.T02 3.T03 4.T05	Ưu tiên môn Năng khiếu TDTT	Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên và Năng khiếu TDTT $\geq 5$

III	DSK	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT								
1	DSK	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7510101	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	15	1. Toán + Vật lý + Vẽ MT 2. Toán + Ngữ văn + Vẽ MT 3. Toán + Tiếng Anh + Vẽ MT 4. Toán + Vật lý + Tiếng Anh	1. V00 2. V01 3. V02 4. A01	Ưu tiên môn Toán.	ĐXT $\geq$ 18,00 và không có môn nào $<$ 5,00

**\*Ghi chú:**

- Điểm chuẩn giữa các tổ hợp: bằng nhau
- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng điểm các môn trong tổ hợp + Điểm ưu tiên
- Điểm môn ngoại ngữ sử dụng trong xét tuyển là điểm ngoại ngữ chính (Ngoại ngữ 1).
- Trường Đại học Bách khoa: Điểm vẽ mỹ thuật do Trường ĐHBK, ĐHĐN tổ chức năm 2022. Đối với mỗi ngành, Trường chỉ tổ chức đào tạo nếu tổng số thí sinh trúng tuyển theo tất cả các phương thức (tuyển thẳng, xét tuyển theo phương thức tuyển sinh riêng, xét tuyển bằng học bạ, xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá tư duy, xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2022) lớn hơn 15.
- Trường Đại học Sư phạm: Đối với ngành Sư phạm Âm nhạc, Giáo dục thể chất (có nhân hệ số 2 môn Năng khiếu): điểm xét tuyển được qui về thang điểm 30.
- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật: Trường hợp tổng số thí sinh trúng tuyển của một ngành  $<$ 15, các thí sinh sẽ được phép đăng ký chuyển sang ngành đào tạo khác có cùng tổ hợp xét tuyển, cùng phương thức tuyển và có điểm xét tuyển cao hơn điểm trúng tuyển của ngành sẽ chuyển sang. Điểm vẽ mỹ thuật do Trường ĐHBK, ĐHĐN tổ chức năm 2022.